

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**MÂU THUÃN GIỮA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VÀ CHA MẸ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY
(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI HÀ NỘI)**

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 9310301.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ XÃ HỘI HỌC

HÀ NỘI – 2023

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS. Nguyễn Hữu Minh
2. PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà

Phản biện: PGS.TS. Phạm Thị Hương Trà

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Đức Hữu

Phản biện: PGS.TS. Đặng Thị Hoa

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án tiến sĩ
họp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
vào hồi 8h giờ 30 ngày 19 tháng 12 năm 2023

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Hanh, N. T. H. (2023), “Some solutions to resolve conflicts between parents and teenagers”. *Technium Social Sciences Journal*, 45(1), pp.372–381. <https://doi.org/10.47577/tssj.v45i1.9170>
2. Hanh, N. T. H. (2023), “The current situation of conflict between parents and teenage children”, *East African Scholars Journal of Psychology and Behavioural Sciences*, 5(4), pp.70-76.
DOI:10.36349/easjpbs.2023.v05i04.001
3. Nguyen Thi Hong Hanh (2021), “Barriers to Parent-adolescent communication: What do Insiders say?”, *Vietnam Journal of Family and Gender Studies*, 16(2), pp.49-59
4. Nguyen Thi Hong Hanh (2020), “Intergenerational conflict between adolescents and their parents (Case study in Hanoi)”, *Vietnam Journal of Family and Gender Studies*, 15(2), tr.24-35
5. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2020), “Mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái tuổi vị thành niên: Nghiên cứu tại hai trường Trung học phổ thông tại Hà Nội”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, 30(4), tr.104-114.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Mối quan hệ cha mẹ - con cái là một trong những mối quan hệ sớm nhất và nổi bật nhất mà các cá nhân phát triển, trên cơ sở đó hình thành các mối quan hệ giữa các cá nhân khác trong gia đình. Tuy nhiên, mối quan hệ cha mẹ - con cái ở mỗi giai đoạn phát triển của trẻ lại ghi nhận những đặc điểm khác nhau. Khi ở lứa tuổi vị thành niên, mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái trở nên khá phổ biến, và điều này được coi là một phần trong mối quan hệ gia đình (Steinberg, 2001, dẫn theo Marzoka và cs, 2016).

Ở Việt Nam, mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái trong gia đình khá phổ biến và nảy sinh ở nhiều lĩnh vực/khía cạnh. Các nghiên cứu về trẻ em, về quan hệ cha mẹ con cái quốc tế và ở Việt Nam đã chỉ ra rằng trong các gia đình mà cha mẹ và con cái có tần suất/tỷ lệ mâu thuẫn, xung đột cao sẽ góp phần làm phát triển các rối loạn chức năng cảm xúc xã hội ở trẻ em từ tuổi đi học đến tuổi vị thành niên (VTV). Sự xung đột, mâu thuẫn trong ứng xử giữa người lớn và trẻ em thường dẫn đến hậu quả xấu, thậm chí là nghiêm trọng đối với sự phát triển của trẻ. Cho đến nay, ở Việt Nam còn ít các nghiên cứu thực nghiệm về thực trạng mâu thuẫn cha mẹ - con cái ở lứa tuổi VTV, đo lường trực tiếp tần suất và mức độ phổ biến, các phản ứng của cha mẹ và con cái khi nảy sinh mâu thuẫn, làm rõ hệ quả cũng như xác định các yếu tố tác động. Việc đánh giá mâu thuẫn trên thực trạng hành vi của trẻ và các yếu tố tác động chưa được đề cập sâu sắc và toàn diện, đặc biệt là ở mâu thuẫn giữa cha mẹ với con cái ở lứa tuổi trung học phổ thông, là độ tuổi ở giai đoạn giữa và cuối của tuổi VTN được ghi nhận có nhiều thay đổi quan trọng về tâm sinh lý và cảm xúc xã hội để sự chuẩn bị cho giai đoạn trưởng thành.

Từ những luận giải trên đây cho thấy mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái ở lứa tuổi học trung học phổ thông hiện nay là vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa

khoa học và mang tính thực tiễn. Luận án lựa chọn nghiên cứu vấn đề “*Mâu thuẫn giữa học sinh trung học phổ thông và cha mẹ trong giai đoạn hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại Hà Nội)*”.

2. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

2.1 Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu của Luận án sẽ góp phần hệ thống hoá/hoàn thiện vấn đề lý luận nghiên cứu quan hệ cha mẹ - con cái nói chung và nghiên cứu mâu thuẫn cha mẹ - con cái VTN nói riêng; góp phần làm phong phú và hoàn thiện thêm tri thức khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu gia đình, cung cấp một cái nhìn khoa học mức độ mâu thuẫn, các phản ứng, cách ứng xử và hệ quả của mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái, cũng như xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái trong gia đình hiện nay và làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo về chủ đề này.

2.2 Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần phản ánh thực trạng mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái trong gia đình ở Việt Nam hiện nay; đóng góp thêm các luận cứ khoa học đề xuất giải pháp nhằm hạn chế các mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái hướng tới việc nâng cao chất lượng quan hệ cha mẹ - con cái và xây dựng gia đình bền vững;

Những phát hiện và khuyến nghị của Luận án là tài liệu tham khảo cho nhà nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn xã hội học gia đình, cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu và những cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc quan tâm tới vấn đề gia đình và trẻ em.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn giữa con cái VTN với cha mẹ, phản ứng của cha mẹ và con cái khi nảy sinh mâu thuẫn, phân tích hệ quả, cách giải quyết mâu thuẫn của cha mẹ, con cái và xác định các yếu tố tác động đến

mâu thuẫn cha mẹ - con cái trong gia đình, trên cơ sở đó đề xuất các khuyến nghị nhằm hạn chế mâu thuẫn nảy sinh giữa cha mẹ - con cái góp phần nâng cao chất lượng mối quan hệ gia đình.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa và xây dựng cơ sở lý luận của đề tài luận án như thao tác hoá và làm rõ các khái niệm công cụ chính liên quan và các lý thuyết, cách tiếp cận nghiên cứu có thể áp dụng để lý giải vấn đề mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái trong gia đình.

- Phân tích thực trạng xảy ra mâu thuẫn giữa cha mẹ con cái nhằm nhận diện mức độ phổ biến của mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái ở lứa tuổi học sinh THPT;

- Phân tích phản ứng, cách thức của cha mẹ và của con cái khi nảy sinh mâu thuẫn cũng như đánh giá hệ quả của mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái ở lứa tuổi học sinh THPT;

- Mô tả và làm rõ các yếu tố tác động đến mâu thuẫn cha mẹ-con cái ở lứa tuổi học sinh THPT.

- Đề xuất khuyến nghị/giải pháp nhằm hạn chế mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái vị thành góp phần nâng cao chất lượng quan hệ cha mẹ - con cái trong gia đình.

4. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái đang học Trung học phổ thông ở Hà Nội.

Khách thể nghiên cứu: học sinh Trung học phổ thông ở Hà Nội.

Phạm vi nghiên cứu:

- *Phạm vi không gian:* Tại hai trường THPT tại Hà Nội (một trường ở đô thị, một trường ở nông thôn) thông qua nghiên cứu các em học sinh đang học lớp 10-11-12.

- *Phạm vi thời gian*: thời gian thực hiện nghiên cứu từ 2020-2021.

- *Phạm vi nội dung*: Nội dung phân tích của luận án sẽ tập trung vào nghiên cứu mâu thuẫn ở 3 lĩnh vực/vấn đề thường nảy sinh mâu thuẫn cha mẹ - con cái đã từng xảy ra trong 01 tháng qua tính đến thời điểm khảo sát, cụ thể là: 1) lĩnh vực học tập; 2) vấn đề liên quan đến đời sống cá nhân (sử dụng internet, quan hệ bạn bè và về hình thức bề ngoài; và 3) Việc tự lập tài chính của vị thành niên.

- *Đối tượng khảo sát*: học sinh ở hai trường công lập, trong đó một trường ở nông thôn, một trường ở đô thị và không mở rộng khảo sát đối với nhóm học sinh ở các trường tư thục, quốc tế.

5. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

1. Mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái xảy ra với tần suất như thế nào?
2. Cha mẹ và con cái có phản ứng như thế nào khi xảy ra mâu thuẫn? Xu hướng giải quyết mâu thuẫn đó ra sao?
3. Những hệ quả của mâu thuẫn cha mẹ - con cái vị thành niên là gì?
4. Những yếu tố nào có liên quan hay tác động đến mâu thuẫn cha mẹ - con cái vị thành niên lứa tuổi THPT trong gia đình hiện nay?

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

1. Mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái lứa tuổi học sinh diễn ra ở mức độ thường xuyên vì nó được coi là một phần trong mối quan hệ gia đình. Các lĩnh vực thường xảy ra mâu thuẫn là học tập, đời sống cá nhân, và hoạt động tự lập tài chính, vì đây là những vấn đề thường gặp ở tâm lý lứa tuổi vị thành niên đang là học sinh cấp THPT (15-17 tuổi).
2. Cha mẹ và con cái có thể có các phản ứng khác nhau khi xảy ra mâu thuẫn. Phản ứng của con cái mang tính né tránh, trong khi đó, bố mẹ thể hiện sự phân tích nhẹ nhàng nhiều hơn.

3. Vì mâu thuẫn giữa cha mẹ- con cái có thể diễn ra thường xuyên và xoay xung quanh những hoạt động học tập, những chủ đề liên quan đến đời sống hàng ngày, vậy nên bên cạnh những hệ quả về mặt tâm lý, mâu thuẫn cũng có thể được nhìn nhận như một câu chuyện bình thường trong mối quan hệ cha mẹ- con cái.
4. Mâu thuẫn giữa con cái vị thành niên ở lứa tuổi THPT và cha mẹ có sự khác biệt theo các yếu tố đặc trưng gia đình, đặc trưng nhân khẩu xã hội của cha, mẹ và của con cái vị thành niên.

6. Khung phân tích

Khung phân tích được xây dựng trên cơ sở thao tác hóa khái niệm và sự tương quan giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc.

7. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Khuyến nghị, nội dung chính của Luận án được kết cấu trong 04 chương như sau:

- Chương 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu
- Chương 2: Cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và phương pháp nghiên cứu
- Chương 3: Thực trạng xảy ra mâu thuẫn giữa cha mẹ -con cái và các yếu tố ảnh hưởng
- Chương 4: Phản ứng, cách xử lý mâu thuẫn và hệ quả từ mâu thuẫn cha mẹ- con cái

8. Những đóng góp mới của Luận án

Luận án đã đưa đến một bức tranh tương đối khái quát về thực trạng mâu thuẫn giữa cha mẹ- con cái đang học Trung học phổ thông (THPT). Việc đo lường mâu thuẫn dựa trên chính đánh giá của trẻ VTN cũng ít được vận dụng trong các nghiên cứu ở Việt Nam về chủ đề mâu thuẫn. Bằng cách thức này, Luận án nhận diện được góc nhìn của trẻ VTN về những khác biệt, xung đột với cha mẹ trong đời sống và tôn trọng sự đánh giá của các em.

Chương 1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

2.1. Các chủ đề nảy sinh mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái

Tổng quan nghiên cứu cho thấy chủ đề thường xảy ra mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái vị thành niên. Nhiều nghiên cứu nước ngoài đã phân loại các loại hình mâu thuẫn, phần lớn đều cho thấy những mâu thuẫn này thường xoay quanh cuộc sống hàng ngày như: việc nhà, việc học tập; sinh hoạt; quan hệ anh chị em ruột; việc chăm sóc cá nhân... Mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái là hiện tượng xảy ra thường xuyên trong sinh hoạt gia đình. Đối với các nghiên cứu trong nước, nghiên cứu của tác giả Đỗ Hạnh Nga (2006) đã chỉ ra bảy lĩnh vực chính thể hiện sự khác biệt nhận thức giữa cha mẹ và con cái lứa tuổi trung học cơ sở trong học tập, sinh hoạt hàng ngày và là nội dung xung đột tâm lý giữa cha mẹ và con cái.

2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái

Các nghiên cứu về mâu thuẫn cha mẹ con cái đã chỉ ra rằng mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái bị ảnh hưởng bởi các yếu tố đặc trưng gia đình và đặc trưng nhân khẩu xã hội của người cha, mẹ và trẻ vị thành niên. Trong đó rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra mối liên hệ chặt chẽ giữa yếu tố giới và mâu thuẫn cha mẹ - con cái đó là giới tính của con cái và giới tính của cha/mẹ, mức sống, cấu trúc gia đình và học lực của trẻ VTN được xác định là có tác động đến quá trình mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái.

2.3. Các cách thức giải quyết mâu thuẫn

Cách thức giải quyết mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái khá đa dạng. Một số nghiên cứu đã tổng hợp thành 05 hình thức giải quyết mâu thuẫn, đó là: khuất phục, thỏa hiệp, xa cách, lảng tránh, sự tham gia của bên thứ ba (Brett Laursen và cs, 1994). Hoặc thành các mô hình như nghiên cứu của Sillars (1980) gồm ba mô hình để phân loại cách giải quyết mâu thuẫn: trốn tránh, đối đầu và hợp tác/ôn hòa. (Sillars, 1980, dẫn theo Shearman, 2011).

2.4. Hệ quả của mâu thuẫn cha mẹ - con cái

Hệ quả của mâu thuẫn cha mẹ - con cái được một số nghiên cứu dựa trên ba dạng thức: Sự cam chịu, đau khổ (Frustration); Tiến tới sự đối đầu (Escalation); Sự gằn gữ (Elvira Cicognani và cs, 2010). Mâu thuẫn cha mẹ - con cái đến VTN thể hiện các khía cạnh như mặt tâm lý, tăng nguy cơ đối đầu trong quan hệ, trong đó biểu hiện căng thẳng về tâm lý - xã hội có thể gây ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe tâm thần và sự phát triển của trẻ, ảnh hưởng tiêu cực đến học tập của cả nam VTN và nữ VTN và tác động tiêu cực của mâu thuẫn đến môi quan hệ cha mẹ con cái.

Tiểu kết Chương 1:

Có khá nhiều công trình khoa học nghiên cứu về mâu thuẫn cha mẹ và con cái từ góc độ tâm lý học và xã hội học, tuy vậy, ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu về mâu thuẫn cha mẹ và con cái hiện còn khá ít ỏi và còn một số khoảng trống về nội dung và phương pháp nghiên cứu. Việc đánh giá mâu thuẫn trên thực trạng hành vi của trẻ và các yếu tố tác động chưa được đề cập sâu sắc và toàn diện, đặc biệt là ở mâu thuẫn giữa cha mẹ với con cái ở lứa tuổi THPT, do vậy nghiên cứu này sẽ được thực hiện thông tin bù đắp các khoảng trống khoảng trống quan trọng trong các nghiên cứu trước đó.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm công cụ

2.1.1. Khái niệm môi quan hệ cha mẹ - con cái

Môi quan hệ cha mẹ - con cái giữ vai trò cốt lõi nhất trong các môi quan hệ gia đình, cha mẹ là người chịu trách nhiệm chính trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ từ lúc trẻ còn ấu thơ cho đến tuổi trưởng thành. Nó được coi là môi quan hệ nuôi dưỡng sự trưởng thành, nuôi dưỡng năng lực và thúc đẩy

sự phát triển cho con trẻ trong tương lai, giúp các con hoàn thiện về thể chất và tinh thần cũng như sự hòa nhập vào xã hội và là yếu tố bảo vệ quan trọng đối với thanh thiếu niên. Luận án tiến hành nghiên cứu đối tượng vị thành niên học THPT hiện đang sống cùng bố mẹ hoặc thiếu bố/thiếu mẹ. Đối với trường hợp vị thành niên chỉ sống cùng bố hoặc mẹ nhưng có mẹ kế/ bố dượng và thời gian sống trên 01 năm, khái niệm “mẹ” được hiểu là mẹ đẻ và mẹ kế, “bố” được hiểu là bố đẻ và bố dượng, “bố mẹ” bao hàm cả bố dượng/mẹ kế và bố mẹ đẻ.

2.1.2. Khái niệm mâu thuẫn và mâu thuẫn cha mẹ - con cái

Mâu thuẫn gia đình ám chỉ sự đối lập giữa các thành viên gia đình. Trong luận này mâu thuẫn cha mẹ - con cái nhìn chung có thể được hiểu là sự xung đột, đối chọi, sự đối lập/trái ngược trong suy nghĩ, tính cách, quan niệm, tư tưởng, nhận thức và hành vi giữa cha mẹ và con cái trong gia đình về vấn đề học tập, đời sống cá nhân và tự lập tài chính, là vấn đề có thể gây ra sự căng thẳng và xung khắc dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực tới cha mẹ và con cái, thậm chí xung đột nghiêm trọng nếu không thống nhất và giải quyết được.

2.1.3. Khái niệm học sinh Trung học phổ thông

Học sinh Trung học phổ thông là đối tượng học sinh học lớp 10,11,12, có độ tuổi tương đương 15-17 tuổi, thuộc nhóm tuổi vị thành niên. Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ thơ lên trưởng thành với những biến đổi về mặt sinh lý, nhận thức và cảm xúc xã hội đặc thù. Khách thể nghiên cứu của Luận án là học sinh trung học phổ thông, lứa tuổi gắn liền với những đặc trưng của giai đoạn tuổi vị thành niên. Vì vậy, trong quá trình phân tích, mô tả, bên cạnh sử dụng thuật ngữ “trẻ vị thành niên” để nhấn mạnh tính chủ quan của đáp viên, Luận án sẽ sử dụng thuật ngữ “con cái” để mô tả rõ nét hơn vị thế của trẻ trong mối quan hệ với cha mẹ.

2.1.4. Khái niệm đời sống cá nhân của vị thành niên

Trong khuôn khổ phạm vi của Luận án, đời sống cá nhân của VTN được đề cập đến là những hoạt động và mối quan hệ liên quan đến vị thành niên, những hoạt động mà trẻ em chủ động, tự do và tự mình thực hiện để phục vụ cho đời sống cá nhân của VTN ở lứa tuổi THPT ở ba nhóm hoạt động sau: (1) Sử dụng Internet/thiết bị công nghệ: thời gian sử dụng Internet/thiết bị công nghệ, và nội dung truy cập Internet/thiết bị công nghệ; (2) Quan hệ bạn bè: việc chọn bạn, thời gian giao lưu cùng bạn; (3) Lựa chọn hình thức bề ngoài/ngoại hình của bản thân như cách ăn mặc và kiểu tóc.

2.1.5. Khái niệm tự lập tài chính của VTN

Tự lập chính là một cách sống tự quyết định, tự hành động, tự lựa chọn cho mình một con đường để đi. Giai đoạn trẻ VTN ở nhóm tuổi THPT bắt đầu có thể tự lập trong một số hoạt động trong đó có tự lập tài chính. Lợi ích cơ bản để trẻ/con cái tự quản lý/tự lập về tài chính đó là dạy trẻ hiểu được giá trị tiền bạc, giá trị của sức lao động, giảm nguy cơ nợ nần khi trưởng thành. Trong Luận án này, việc tự lập tài chính của VTN được hiểu là việc VTN ở nhóm tuổi THPT tự mình tìm kiếm việc làm để có thêm thu nhập mà không trông chờ phụ thuộc vào cha mẹ, biết tự lo liệu quản lý/giữ tiền và sử dụng tiền cho các chi tiêu cá nhân.

2.2. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về vấn đề trẻ em

Vấn đề gia đình và bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em luôn được Đảng và Nhà nước Việt Nam là một trong những vấn đề ưu tiên hàng đầu trong đường lối, chính sách, pháp luật và trong các chiến lược phát triển của đất nước. Quan hệ cha mẹ - con cái, các nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con cái trong gia đình xuất phát từ tinh thần trong Hiến pháp năm 2013 quy định: “Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con cái thành những công dân tốt”. Quan điểm của Đảng và chính sách Nhà nước là cơ sở lý luận cho việc phân

tích những vấn đề thực tiễn liên quan đến quyền được sống, chăm sóc và bảo vệ, học tập, vui chơi giải trí và quyền về tài sản riêng.v.v.

2.3. Các lý thuyết nghiên cứu áp dụng cho đề tài

2.3.1. Lý thuyết cấu trúc - chức năng

Theo cách tiếp cận cấu trúc chức năng, thì nghiên cứu các mối quan hệ bên trong gia đình như một nhóm xã hội đặc thù do được hình thành trên cơ sở các quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống, và các thành viên gia đình gắn bó với nhau về tình cảm, trách nhiệm và quyền lợi. Vì vậy, ở bình diện nghiên cứu này Luận án sẽ tập trung xem xét mối quan hệ tác động qua lại giữa các cá nhân trong đời sống gia đình. (Mai Huy Bích, 2011).

2.3.2. Lý thuyết xung đột

Lý thuyết xung đột không coi gia đình là nhân tố đóng góp cho sự ổn định của xã hội mà là tấm gương phản chiếu sự bất bình đẳng về của cải và quyền lực của một xã hội rộng lớn hơn. Mâu thuẫn trong các mối quan hệ tương tác giữa con người với nhau là một điều tự nhiên, khó tránh khỏi. Vận dụng quan điểm của lý thuyết xung đột trong nghiên cứu này trước hết là phân tích nội dung mâu thuẫn, cách phản ứng, cách giải quyết và hệ quả; hai là, phân tích và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến mâu thuẫn cha mẹ con cái, từ những yếu tố có liên quan, đề xuất các khuyến nghị nhằm hạn chế và giảm nhẹ mâu thuẫn cha mẹ - con cái ở lứa tuổi vị thành niên.

2.3.3. Lý thuyết Hành động xã hội

Hành động xã hội là một khái niệm cơ bản trong xã hội học. Câu hỏi đặt ra với nghiên cứu là, vậy mô hình giải quyết mâu thuẫn của trẻ VTN đi theo mô hình hoặc tổ hợp mô hình hành động nào? Vì sao VTN lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn như thế này (mục tiêu). Với cách tiếp cận này, đề tài sẽ đặt vấn đề giải quyết mâu thuẫn trong bối cảnh tác động của các yếu tố có tính văn hóa-cá nhân như giá trị, chuẩn mực.... và những yếu tố liên quan đến mối quan hệ cha mẹ con cái.

2.3.4. Lý thuyết vai trò

Vai trò xã hội xác định một tập hợp các hành vi được mong đợi ở một người giữ một địa vị cụ thể. Mỗi vị thế đều có một tập hợp các vai trò được mong đợi (Trịnh Văn Tùng và cộng sự, 2016: 174). Kỳ vọng về vai trò có thể thay đổi theo thời gian và cũng khác nhau giữa các nền văn hóa. Áp dụng các khái niệm xung đột vai trò và căng thẳng vai trò vào nghiên cứu cho thấy trẻ VTN đang dần hình thành đời sống cá nhân của mình, cũng phải thực hiện hàng loạt các vai trò, mỗi vai trò bao gồm nhiều nhiệm vụ khác nhau, dễ dẫn tới trẻ cũng thấy hoang mang với việc thực hiện vai trò của mình

2.4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

2.4.1. Các phương pháp nghiên cứu, đo lường mâu thuẫn giữa cha mẹ- con cái

Nghiên cứu về mâu thuẫn cha mẹ - con cái nói riêng hay mâu thuẫn gia đình nói chung là một chủ đề quen thuộc của xã hội học, tâm lý học. Các nghiên cứu đi trước chủ yếu sử dụng bảng liệt kê hành vi để VTN tự lựa chọn những mâu thuẫn nào đã từng xảy ra giữa các em và cha mẹ, theo đó, nhà nghiên cứu sẽ sử dụng phương pháp tính tần suất - là số lần xảy ra mâu thuẫn (hoặc cách tính tỷ lệ có diễn ra mâu thuẫn) để đánh giá mức độ diễn ra mâu thuẫn. Một số ít nghiên cứu thì tiếp cận dựa trên câu hỏi mở. Kế thừa phương pháp của các nghiên cứu đi trước, Luận án nhận diện mâu thuẫn giữa cha mẹ- con cái dựa trên các bảng liệt kê hành vi với phương pháp phát bảng hỏi tự thuật.

2.4.2. Phương pháp nghiên cứu

2.4.2.1 Phân tích tài liệu thứ cấp:

Việc rà soát và hệ thống hóa các tài liệu thứ cấp sẽ là cơ sở/ phục vụ đề tài xây dựng cơ sở lý luận về quan hệ cha mẹ - con cái, khái niệm, chỉ báo, thang đo, phương pháp nghiên cứu, thực trạng mâu thuẫn cha mẹ - con cái và

các yếu tố liên quan đến mâu thuẫn cha mẹ- con cái từ các nghiên cứu quốc tế và trong nước.

2.4.2.2 Phương pháp thu thập dữ liệu định lượng

Tổng số mẫu định lượng đã khảo sát là 706 học sinh trung học phổ thông. Nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi học sinh.

2.4.2.3 Phương pháp thu thập dữ liệu định tính

Đề tài sử dụng phương pháp định tính phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu sâu các suy nghĩ, quan điểm, phản ứng và các giải quyết của học sinh khi các em có vấn đề nảy sinh mâu thuẫn với bố mẹ. Tổng số mẫu định tính là 16 phỏng vấn học sinh THPT.

2.4.3. Các biến số

2.4.3.1 Biến số phụ thuộc

- 1) Biến phụ thuộc 1: mâu thuẫn giữa học sinh THPT với cha, mẹ liên quan đến vấn đề học tập
- 2) Biến phụ thuộc 2: mâu thuẫn giữa học sinh THPT với cha, mẹ liên quan đến sử dụng internet
- 3) Biến phụ thuộc 3: mâu thuẫn giữa học sinh THPT với cha, mẹ liên quan đến quan hệ bạn bè
- 4) Biến phụ thuộc 4: mâu thuẫn giữa học sinh THPT với cha, mẹ liên quan đến vấn đề hình thức bề ngoài
- 5) Biến phụ thuộc 5: mâu thuẫn giữa học sinh THPT với cha, mẹ liên quan đến việc tự lập tài chính

2.4.3.2 Biến số độc lập

* Các biến số đặc trưng gia đình như khu vực sống, số anh chị em trong gia đình, Cách giáo dục gia đình (phản ánh cách làm cha mẹ có độc đoán, thường áp đặt con cái), hoặc sự gắn kết gia đình (phản ánh chất lượng quan hệ giữa cha mẹ và con cái).

* Các biến số đặc trưng nhân khẩu của người cha và của người mẹ: Tuổi, học vấn.

* Các biến số đặc trưng của học sinh PTTH: Thứ tự sinh, giới tính, khối lớp, Học lực, Làm cán bộ lớp, Mức độ sử dụng internet, Số thiết bị công nghệ sở hữu:

2.4.3.3 Phương pháp phân tích

Các phương pháp phân tích tần suất (số lần diễn ra mâu thuẫn), tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình số lượng mâu thuẫn nhằm mô tả và làm rõ thực trạng mâu thuẫn. Các phân tích tương quan hai biến và kiểm định tương quan giúp cho việc xác định liệu có hay không mối quan hệ giữa các đặc điểm gia đình và cá nhân của cha mẹ và con cái với việc nảy sinh mâu thuẫn. Mô hình hồi quy logistic được sử dụng để xác định sự ảnh hưởng của các biến số độc lập đối với khả năng xảy ra mâu thuẫn giữa học sinh trung học phổ thông và bố mẹ.

Tiểu kết Chương 2

Dựa trên sự kế thừa và tham khảo các nghiên cứu đi trước cũng như căn cứ vào thực tiễn tại đối tượng nghiên cứu, đề tài lựa chọn và vận dụng các lý thuyết như các lý thuyết cấu trúc chức năng, lý thuyết xung đột, lý thuyết hành động xã hội, Lý thuyết vai trò. Trong Chương này cũng trình bày một cách tường minh về phương pháp nghiên cứu như cách thức chọn mẫu nghiên cứu, công cụ nghiên cứu, các biến số, phương án phân tích và xử lý thông tin của nghiên cứu này. Việc đo lường mâu thuẫn giữa thành viên trong gia đình là rất phức tạp, đặc biệt đo lường mâu thuẫn xung đột giữa cha mẹ và con cái tuổi vị thành niên. Chính vì vậy, NCS đã sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng và định tính, có sự tham khảo và áp dụng các thang đo lường đã được các nghiên cứu trong nước và quốc tế sử dụng đối với trẻ em.

Chương 3. THỰC TRẠNG XẢY RA MÂU THUÃN GIỮA CHA MẸ VÀ CON CÁI

3.1. Mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái trong học tập và những yếu tố ảnh hưởng

3.1.1. Tần suất xảy ra mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái trong học tập

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong số bốn khía cạnh của học tập là điểm số, việc học thêm, chọn trường lớp và việc học ở nhà, thì việc học ở nhà là khía cạnh nảy sinh mâu thuẫn giữa VTN và cha mẹ cao nhất. Tính chung, tỷ lệ mâu thuẫn về học tập giữa VTN và mẹ cao hơn đáng kể so với mâu thuẫn giữa VTN và bố.

3.1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái trong học tập

Kết quả phân tích hồi quy đa biến xác nhận các vai trò của các yếu tố đặc trưng gia đình, đặc trưng nhân khẩu của người mẹ và người cha và của VTN cũng như sự quan tâm của cha mẹ có ảnh hưởng đến mâu thuẫn giữa VTN và cha, mẹ liên quan đến vấn đề học tập.

3.2. Mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái về đời sống cá nhân và những yếu tố ảnh hưởng

3.2.1. Mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái về việc sử dụng Internet/TBCN và các yếu tố ảnh hưởng

3.2.1.1 Thực trạng sử dụng Internet/TBCN của vị thành niên

Kết quả nghiên cứu này cho thấy tuyệt đại đa số trẻ VTN đều sở hữu ít nhất một thiết bị công nghệ và được tự do truy cập Internet theo ý muốn.

3.2.1.2 Tần suất xảy ra mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái về việc sử dụng Internet/TBCN

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ trẻ VTN có mâu thuẫn với cha mẹ trong hoạt động sử dụng Internet là khá cao. Đại đa số các em được phỏng

vấn đề cho biết có gặp mâu thuẫn với bố và với mẹ về thời gian sử dụng Internet/TBCN trong một tháng qua. Tỷ lệ trẻ hàng tuần/hàng ngày gặp mâu thuẫn với bố là 36,6% so với mẹ là 44,1%.

3.2.1.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến mâu thuẫn giữa con cái và cha mẹ về việc sử dụng Internet/TBCN

Kết quả phân tích tương quan lại cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê theo khu vực sống, học lực của trẻ, học vấn của bố, mẹ. Tỷ lệ có xảy ra mâu thuẫn giữa cha và con và giữa mẹ và con khu vực đô thị, nhìn chung đều cao hơn đáng kể so với ở nông thôn; trẻ ở nhóm học lực giỏi cũng có mâu thuẫn với cha hoặc với mẹ cao hơn. Trẻ ở nhóm có bố và nhóm có mẹ có trình độ học vấn càng cao thì tỷ lệ nảy sinh mâu thuẫn ở khía cạnh này càng nhiều. Ngoài ra, VTN có mâu thuẫn liên quan đến vấn đề sử dụng internet với mẹ cũng cao hơn so với người bố.

3.2.2. Mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái về việc hoạt động giao lưu cùng bạn bè và những yếu tố ảnh hưởng

3.2.2.1. Thực trạng hoạt động giao lưu cùng bạn bè

Kết quả nghiên cứu cho thấy tuyệt đại đa số VTN có giao lưu với bạn bè, bởi lứa tuổi vị thành niên, việc giao lưu - kết bạn- gặp gỡ bạn bè vẫn là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của các em, tần suất gặp gỡ bạn bè phổ biến ở mức thường xuyên từ hàng ngày, vài lần một tuần đến một tháng.

3.2.2.2. Thực trạng diễn ra mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái liên quan đến hoạt động giao lưu bạn bè

Phần lớn VTN mâu thuẫn với bố, mẹ về thời gian giao lưu với bạn hơn là việc chọn bạn. Kết quả phân tích sâu cho thấy việc nảy sinh mâu thuẫn giữa học sinh THPT với người mẹ liên quan đến vấn đề bạn bè cao hơn so với mâu thuẫn với bố.

3.2.2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến mâu thuẫn giữa VTN và cha mẹ trong quan hệ bạn bè

Kết quả mô hình hồi quy logistic về tác động của các biến số chọn lọc đến mâu thuẫn giữa học sinh THPT với bố, mẹ liên quan đến quan hệ bạn bè đã xác nhận sự ảnh hưởng của các yếu tố khu vực sống, khối lớp, học vấn của người mẹ, bố, và yếu tố cách giáo dục gia đình, tần suất trẻ đi chơi với bạn đến khả năng xảy ra mâu thuẫn giữa học sinh THPT với người mẹ.

3.2.3. Mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái liên quan đến hình thức bề ngoài của trẻ và các yếu tố ảnh hưởng

3.2.3.1. Thực trạng diễn ra mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái liên quan đến hình thức bề ngoài của vị thành niên

Kết quả nghiên cứu này cho thấy có hơn 1/3 số VTN ở nhóm tuổi trung học phổ thông có mâu thuẫn với bố/mẹ liên quan hình thức bề ngoài như cách ăn mặc, kiểu tóc của con cái, tỷ lệ có mâu thuẫn với mẹ cũng cao hơn so với bố.

3.2.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái liên quan đến hình thức bề ngoài của vị thành niên

Kết quả phân tích ở mô hình hồi quy logistic về tác động của các biến số chọn lọc đến mâu thuẫn giữa học sinh THPT và mẹ liên quan đến hình thức bề ngoài đã chỉ ra sự tác động của biến số kiểu/phong cách giáo dục gia đình tới mâu thuẫn giữa VTN và người mẹ liên quan đến hình thức bề ngoài, khả năng xảy ra mâu thuẫn với mẹ về vấn đề này cao hơn 1,5 lần so với nhóm trẻ em ở gia đình không có áp đặt. Tương tự, VTN sống ở đô thị cũng có khả năng xảy ra mâu thuẫn với mẹ cao hơn so với VTN ở nông thôn. VTN có mẹ thuộc hai nhóm học vấn thấp hơn có khả năng xảy ra mâu thuẫn thấp hơn. Mâu thuẫn giữa học sinh THPT và bố liên quan đến hình thức bề ngoài từ kết quả mô hình hồi quy logistic đã xác nhận tác động của biến số khu vực sống, kiểu giáo dục gia đình, học vấn của người bố đến khả năng xảy ra mâu thuẫn với con cái vị thành niên.

3.3. Mâu thuẫn cha mẹ - con cái về việc tự lập tài chính và các yếu tố ảnh hưởng

3.3.1. Thực trạng tự lập tài chính của con cái tuổi vị thành niên

Số liệu điều tra từ nghiên cứu này cho thấy đa số trẻ VTN ở nhóm tuổi trung học phổ thông cho biết có khoản tiền tiêu vặt của riêng mình. Đi làm thêm là một nhu cầu khá phổ biến ở lứa tuổi học sinh Trung học phổ thông. Số liệu điều tra cho thấy có 30,1% các em trong diện khảo sát có hoạt động đi làm thêm.

3.3.2. Tần suất xảy ra mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái liên quan đến việc tự lập tài chính

Kết quả nghiên cứu cho thấy có tồn tại mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái về liên quan đến hoạt động quản lý và tự lập tài chính, trong đó mâu thuẫn về việc tiêu tiền phổ biến hơn so với những xung đột liên quan đến việc trẻ sở hữu tiền và tiêu tiền, về cơ bản, xu hướng xảy ra mâu thuẫn ở cả 3 nội dung liên quan đến hoạt động quản lý và tự lập tài chính tương tự mâu thuẫn giữa cha – con và giữa mẹ và con, tuy nhiên, điểm khác biệt là tần suất xảy ra mâu thuẫn giữa mẹ và con ở việc trẻ tiêu tiền và giữ/sở hữu tiền cao hơn so có mâu thuẫn giữa cha – con.

3.3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái về việc tự lập tài chính

Kết quả phân tích tương quan cho thấy vai trò của các yếu tố như khu vực sống, khối lớp, có làm cán bộ lớp, học lực của VTN và biến số học vấn của người bố mỗi liên hệ có ý nghĩa thống kê với việc đi làm thêm và sở hữu tiền của con cái. Xét các yếu tố tác động đến mâu thuẫn giữa mẹ và con về hoạt động tự lập tài chính cho thấy vai trò của các yếu tố khu vực sống, khối lớp, có làm cán bộ lớp, học lực của VTN và học vấn của người mẹ có mối

liên hệ có ý nghĩa thống kê với việc đi làm thêm và việc sở hữu tiền của con cái. Giống như người cha, kết quả phân tích tương quan cũng cho thấy có mối liên hệ chặt chẽ giữa yếu tố học của người mẹ với việc mâu thuẫn với con trong hoạt động quản lý và tự lập tài chính, những người mẹ có học vấn càng cao thì càng hay xảy ra mâu thuẫn với con liên quan đến ở cả đi làm thêm, sở hữu tiền và việc tiêu tiền.

Tiểu kết Chương 3

Kết quả nghiên cứu cho thấy các vấn đề học tập, quan hệ bạn bè và giải trí/sử dụng internet và việc tự lập tài chính như đi làm thêm, tiêu tiền và giữ tiền đều là vấn đề gây ra mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái ở lứa tuổi trung học phổ thông. Mâu thuẫn phổ biến có tần suất diễn ra nhiều nhất là việc sử dụng internet của vị thành niên, tiếp đến là khía cạnh học tập; quan hệ bạn bè và cuối cùng, đáng chú ý việc tự lập tài chính ở lứa tuổi VTN cũng là vấn đề làm nảy sinh mâu thuẫn cha mẹ - con cái, trong đó phổ biến hơn mâu thuẫn liên quan đến việc tiêu tiền của con cái.

Kết quả mô hình hồi quy logistic về tác động của các biến số chọn lọc đến mâu thuẫn giữa học sinh THPT và bố và mâu thuẫn với mẹ ghi nhận một số đặc trưng cá nhân và gia đình có ảnh hưởng đến mâu thuẫn giữa học sinh THPT và bố/mẹ liên quan việc học tập, quan hệ bạn bè và hình thức bề ngoài của con cái. Các gia đình mà cha mẹ áp dụng cách thức giáo dục quản lý con tiêu cực là độc đoán, thường áp đặt con cái làm tăng khả năng nảy sinh mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê theo khu vực sống cho thấy mâu thuẫn cha mẹ con cái ở đô thị đang chịu tác động mạnh mẽ của đô thị hóa và hiện đại hơn.

CHƯƠNG 4: PHẢN ỨNG, CÁCH XỬ LÝ MÂU THUÃN VÀ HỆ QUẢ TỪ MÂU THUÃN CHA MẸ VÀ CON CÁI

4.1. Phản ứng của con cái và cha mẹ khi gặp mâu thuẫn

4.1.1. Phản ứng của con cái

Kết quả nghiên cứu cho thấy phản ứng của VTN khi có mâu thuẫn với bố mẹ thường thiên về các phản ứng có né tránh, phản kháng hoặc thụ động. Tỷ lệ nhóm VTN có cách hàn ứng tích cực (hướng tới giải quyết vấn đề, trên cơ sở để bố mẹ và con cái hiểu nhau hơn) tương đối thấp.

4.1.2. Phản ứng của cha mẹ

Đối chiếu với phản ứng của các vị phụ huynh qua phản ánh của chính VTN thì thấy phụ huynh có xu hướng phản ứng tích cực hơn con cái. Tỷ lệ phụ huynh có phản ứng có tính xây dựng và tôn trọng con cái khá cao. Nhưng khảo sát định tính cũng cho thấy một vấn đề nổi cộm là một số phụ huynh, đặc biệt là người bố, vẫn áp dụng các cách giải quyết có tính bạo lực và trấn áp lên con cái.

4.2. Cách thức giải quyết mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái và các yếu tố ảnh hưởng

4.2.1. Cách thức giải quyết mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái

Cách giải quyết mâu thuẫn phổ biến nhất giữa các em và bố mẹ đó là đồng thuận giải quyết, tiếp đến là lảng tránh. Đối với các mâu thuẫn ở mức độ không nghiêm trọng hoặc ít nghiêm trọng, tỉ lệ giải quyết bằng cách đồng thuận khá cao, tuy nhiên, khi mâu thuẫn ở mức độ nghiêm trọng trở lên, phần lớn trường hợp trong đó lại được giải quyết bằng cách lảng tránh.

4.2.2. Đánh giá của con cái về cách thức giải quyết mâu thuẫn

Kết quả phân tích nghiên cứu này cho thấy hơn 1/2 số VTN không cho biết hài lòng với cách giải quyết cha mẹ (56%) và có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê theo khu vực sống, mức độ nghiêm trọng của mâu thuẫn.

4.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cách giải quyết mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái

Có sự khác biệt trong cách giải quyết mâu thuẫn dựa theo yếu tố khu vực sinh sống, giới tính của vị thành niên là khá rõ nét. Nếu ở nông thôn, xu hướng chính trong giải quyết mâu thuẫn, đó là con cái nghe lời cha mẹ, thì ở đô thị, phần lớn trẻ cho rằng mâu thuẫn được giải quyết bằng sự đồng thuận giữa cha mẹ và con cái. nam vị thành niên thường giải quyết mâu thuẫn bằng cách đồng thuận với cha mẹ thì nữ vị thành niên lại lựa chọn phương án lảng tránh nhiều hơn.

4.3. Hệ quả của mâu thuẫn cha mẹ và con cái

Kết quả nghiên cứu cho thấy các tác động của mâu thuẫn cha mẹ - con cái đến VTN thể hiện ở cả ba chiều cạnh: 1) Những ảnh hưởng về mặt tâm lý; 2) Tăng nguy cơ đối đầu trong quan hệ; và 3) Khiến mối quan hệ gần gũi hơn. Chỉ có 1/10 số trẻ VTN cho rằng mâu thuẫn khiến em và cha mẹ hiểu nhau hơn; trong khi có đến gần 1/5 số trẻ vị thành niên cảm thấy mâu thuẫn tạo nên nguy cơ đối đầu với cha mẹ, cảm thấy giận dữ, bất mãn với bố mẹ” (18,3%) và có từ 1/10 đến 1/3 số VTN cho biết các em có những ảnh hưởng về mặt tâm lý. Kết quả này gợi ra rằng việc mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái dù nảy sinh ở khía cạnh nào đều có thể gây tác động tiêu cực hoặc làm gây tổn hại đến chất lượng quan hệ cha mẹ - con cái. Lý thuyết xung đột nhấn mạnh rằng mâu thuẫn tồn tại bên trong từng gia đình, ở những bối cảnh nào gia đình trở nên ổn định hoặc mất cân bằng, và gia đình quản lý khủng hoảng, xung đột về sự khác biệt như thế nào để giữ vững sự ổn định và thống nhất.

Tiểu kết Chương 4

Có sự khác biệt trong phản ứng của cha mẹ và trẻ VTN khi nảy sinh mâu thuẫn. Nếu phản ứng của VTN khi có mâu thuẫn với bố mẹ thường thiên về các phản ứng có né tránh, phản kháng hoặc thụ động thì cha mẹ có xu hướng

phản ứng có tính xây dựng và tôn trọng con cái. Điểm đáng chú ý, so với người mẹ, người bố có xu hướng áp dụng các cách giải quyết mang tính tiêu cực, có tính bạo lực và trấn áp lên con cái nhiều hơn. Nếu ở nông thôn, xu hướng chính trong giải quyết mâu thuẫn, đó là con cái nghe lời cha mẹ, thì ở đô thị, phần lớn trẻ cho rằng mâu thuẫn được giải quyết bằng sự đồng thuận giữa cha mẹ và con cái. nam vị thành niên thường giải quyết mâu thuẫn bằng cách đồng thuận với cha mẹ thì nữ vị thành niên lại lựa chọn phương án lảng tránh nhiều hơn.

KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

A. Kết luận

Thứ nhất về thực trạng mâu thuẫn cha mẹ - con cái, kết quả nghiên cứu đã trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra trong luận án. Mâu thuẫn phổ biến có tần suất xảy ra nhiều nhất là việc sử dụng internet, tiếp đến liên quan việc học tập.

Thứ hai, có sự khác biệt trong phản ứng, cách ứng xử của cha mẹ và trẻ VTN và hệ quả khi nảy sinh mâu thuẫn. Nếu phản ứng của VTN khi có mâu thuẫn với bố mẹ thường thiên về các phản ứng có né tránh, phản kháng hoặc thụ động thì cha mẹ có xu hướng phản ứng có tính xây dựng và tôn trọng con cái.

Cách giải quyết mâu thuẫn phổ biến nhất giữa các em và bố mẹ khá tích cực đó là đồng thuận giải quyết. Hệ quả của mâu thuẫn cha mẹ - con cái đến VTN có ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý với việc VTN thường có cảm xúc tiêu cực, tăng nguy cơ đối đầu trong quan hệ cha mẹ - con cái khi trẻ cảm thấy giận dữ, bất mãn; trong khi tác động tích cực làm tăng sự gần gũi và hiểu biết lẫn nhau giữa cha mẹ - con cái chỉ diễn ra ở một nhóm nhỏ vị thành niên.

Thứ ba là việc xác định các yếu tố tác động tới mâu thuẫn cha mẹ và con cái vị thành niên. Kết quả mô hình hồi quy logistic các biến số chọn lọc đến

mâu thuẫn về học tập, hình thức bề ngoài và quan hệ bạn bè giữa học sinh THPT và mẹ đã xác nhận có sự ảnh hưởng của các yếu tố là khu vực sống, khối lớp, học lực của vị thành niên, học vấn của người mẹ, kiểu giáo dục gia đình đến khả năng xảy ra mâu thuẫn ở cả ba hoặc từng nội dung khác nhau giữa VTN và mẹ. Đối với mâu thuẫn học sinh THPT và bố, kết quả phân tích hồi quy logistic đã xác nhận có sự ảnh hưởng của yếu tố là khu vực sống, học vấn của người bố và kiểu giáo dục gia đình đến khả năng xảy ra mâu thuẫn với VTN ở cả ba hoặc ở từng nội dung với xu hướng tương tự về khả năng nảy sinh mâu thuẫn như với người mẹ.

Thứ tư, về việc vận dụng các lý thuyết và cách tiếp cận trong nghiên cứu mâu thuẫn, vận dụng cách tiếp cận quyền trẻ em kết hợp với lý thuyết cấu trúc- chức năng, lý thuyết xung đột đã tỏ ra phù hợp với nghiên cứu mâu thuẫn cha mẹ và con cái vị thành niên. Việc vận dụng những lý thuyết và cách tiếp cận này không chỉ cho Từ cách tiếp cận sinh học và phát triển thì có thể thấy rằng những mâu thuẫn cha mẹ - con cái này là sự bất hoà không thể tránh được trong quá trình dậy thì của vị thành niên.

Và cuối cùng, với những kết luận được đúc rút từ kết quả nghiên cứu của đề tài và được đối chiếu với giải thuyết nghiên cứu đặt ra cho phép NCS kết luận rằng, các giả thuyết nghiên cứu của luận án đã cơ bản phản ánh đúng và phần nào được kiểm chứng, và những phát hiện của nghiên cứu đã cung cấp những cơ sở để có thể bước đầu khẳng định rằng: (1) mâu thuẫn cha mẹ và con cái VTN là một vấn đề không tránh khỏi và đang tồn tại trong các gia đình với tần suất và mức độ phổ biến, đa dạng khác nhau; (2) mâu thuẫn giữa cha mẹ - con cái có khác biệt theo giới tính của cha mẹ, VTN mâu thuẫn với mẹ nhiều hơn với bố; (3) cha mẹ và con cái vị thành có các phản ứng và cách giải quyết khác nhau khi nảy sinh mâu thuẫn và (4) có mối liên hệ chặt chẽ

giữa mâu thuẫn cha mẹ - con cái với một số yếu tố liên quan đến khu vực sống, liên quan đến các đặc trưng cá nhân của trẻ và cha mẹ, đáng chú ý là các gia đình sống môi trường đô thị hiện đại, nhóm cha mẹ càng có địa vị học vấn càng cao hơn thì trong gia đình càng có xu hướng nảy sinh mâu thuẫn với con cái; tương tự trẻ em có học lực giỏi, hiện làm cán bộ lớp cũng là nhóm có xu hướng có mâu thuẫn với cha mẹ nhiều hơn.

B. Khuyến nghị

Dựa trên các kết quả nghiên cứu, Luận án xin đề xuất một số khuyến nghị hướng tới việc hạn chế và làm giảm nhẹ mâu thuẫn, xung đột giữa cha mẹ - con cái độ tuổi VTN như sau:

1) Đối với các bậc cha mẹ và con cái

Cha mẹ cần chủ động nâng cao nhận thức và hiểu biết về tâm sinh lý độ tuổi vị thành niên.

Đối với cách giáo dục con cái trong gia đình, các bậc cha mẹ không nên áp đặt đoán, áp đặt bắt buộc với con cái phải nghe theo mà cần áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực.

Tăng cường sự gắn kết giữa cha mẹ con cái.

Trong gia đình, cha mẹ cần thống nhất về biện pháp và quy tắc ứng xử để giáo dục và nuôi dưỡng trẻ.

2) Đối với nhà trường

Nhà trường cần tăng cường các buổi học ngoại khóa trang bị các kiến thức liên quan đến kỹ năng sống trong các em học sinh trung học phổ thông. Tăng cường các hoạt động kết nối với phụ huynh học sinh.

3) Đối với trẻ vị thành niên

Trước hết, có thể thấy mâu thuẫn cha mẹ- con cái có thể bắt đầu từ những bất đồng nhỏ trong cuộc sống. Để giảm thiểu mâu thuẫn, con cái có thể chủ động, tăng cường giao tiếp tích cực với cha mẹ.

4) Đối với Nhà nước và xã hội

Nhà nước cũng cần đầu tư ngân sách cho chương trình dạy kỹ năng sống trường học, bởi đây cũng là nền tảng để giúp trẻ em nâng cao nhận thức và năng lực giải quyết vấn đề mâu thuẫn trong gia đình cũng như trong môi trường học đường.

Các cơ quản lý nhà nước về vấn đề gia đình và trẻ em, các tổ chức xã hội dân sự cần quan tâm đến việc truyền thông nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng quan hệ cha mẹ - con cái trong gia đình; tuyên truyền và tổ chức các hoạt động tạo sự gắn kết cha mẹ và con cái tại cộng đồng.

5) Cuối cùng, cơ cấu gia đình và quan hệ qua lại giữa các thành viên là vấn đề phức tạp, đa dạng và nhạy cảm vì vậy cần tiếp tục có những nghiên cứu phân tích sâu để làm rõ thực trạng mâu thuẫn cha mẹ - con cái; cũng như mối liên quan giữa mâu thuẫn và xung đột trong quan hệ cha mẹ và con cái với vấn đề liên quan đến sự rối loạn tâm lý, sự lệch chuẩn về hành vi và nhân cách trong quá trình phát triển tuổi vị thành niên. Kết quả nghiên cứu này chưa thể suy rộng và đại diện cho mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái VTN ở nhóm tuổi THPT ở Việt Nam, cũng như chưa làm rõ các hoạt động đời sống cá nhân của trẻ VTN từ góc độ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một cách toàn diện mà mới chỉ giới hạn ở một số hoạt động/khía cạnh gắn liền đặc điểm phát triển tâm sinh lý VTN ở nhóm tuổi trung học phổ thông 15-17 tuổi. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo cần tập trung làm rõ các nguồn lực hỗ trợ cha mẹ và con cái cũng như vai trò quan trọng của nhà trường trong việc hỗ trợ trẻ VTN vượt qua những khó khăn và thách thức trong quá trình học tập và giao tiếp xã hội.